

ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI
ĐẢNG BỘ HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG

*

ĐỀ ÁN

TIẾP TỤC CƯỜNG CỐ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CƠ SỞ VÀ NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CỦA CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC
ĐẢNG BỘ CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2016-2020

Mường Khương, tháng 5 năm 2016

ĐỀ ÁN

tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ cơ sở và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở, giai đoạn 2016-2020

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ THỰC TRẠNG

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ cơ sở đã được quan tâm, đủ về số lượng và chất lượng hoạt động từng bước được nâng lên. Số lượng đảng viên được kết nạp ở thôn bản, tổ dân phố ngày càng tăng nhanh. Chất lượng sinh hoạt của các Chi bộ thuộc Đảng bộ cơ sở đã từng bước chuyên biến rõ nét, đem lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh chính trị của huyện.

Tuy nhiên trình độ năng lực lãnh đạo của một số cán bộ ở cơ sở vẫn còn bất cập chưa tương xứng với yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới. Sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng chưa cao, công tác phát triển đảng viên ở một số nơi còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ (nhất là các chi bộ mới tách, mới thành lập ở các thôn bản) còn hạn chế, số lượng đảng viên ở một số chi bộ thiếu bền vững.

Từ những nội dung nêu trên, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Huyện ủy, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mường Khương khóa XXIII, nhiệm kỳ 2015-2020 (góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đoàn kết, dân chủ, đổi mới, kỷ cương đưa Mường Khương sớm ra khỏi diện đặc biệt khó khăn) đòi hỏi sự cần thiết phải xây dựng đề án: "*Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ cơ sở và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở*".

2. Căn cứ xây dựng đề án

Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mường Khương lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

II. Thực trạng về đội ngũ cán bộ cơ sở và tổ chức đảng, đảng viên ở cơ sở

1. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2011-2015

1.1 Đội ngũ cán bộ cơ sở (tính đến thời điểm 31/12/2015)

* Số lượng cán bộ cơ sở.

Tổng số cán bộ công chức xã, thị trấn là 360/386. Trong đó cán bộ chuyên trách 175 người, công chức 185 người.

Về giới tính: Nam 293 người chiếm 81,39%; nữ 67 người chiếm 18,61%.

Thành phần dân tộc: Kinh 87 người chiếm 24,17%; các dân tộc khác 275 người chiếm 75,83%.

Đảng viên 201 người chiếm 55,83%.

** Chất lượng cán bộ cơ sở.*

Về trình độ học vấn: Tiểu học 04 người chiếm 1,11%; THCS 61 người chiếm 16,94%; THPT 295 người chiếm 81,94%.

Về chuyên môn: Sơ cấp 37 người chiếm 10,28%; Trung cấp 199 người chiếm 55,28%; Cao đẳng 52 người chiếm 14,44%; Đại học 70 người chiếm 19,44%; Thạc sĩ 02 người chiếm 0,56%.

Về lý luận chính trị: Sơ cấp 100 người chiếm 27,78%; trung cấp 130 người chiếm 36,11%; cao cấp và cử nhân 05 người chiếm 1,39%; chưa qua đào tạo 125 người chiếm 34,72%.

(có biểu số 01 kèm theo)

1.2. Thực trạng tổ chức cơ sở đảng và chất lượng sinh hoạt của các chi bộ thôn bản

Toàn huyện có 44 chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy với trên 2.300 đảng viên. Có 16 đảng bộ xã, thị trấn; 03 đảng bộ khối lực lượng vũ trang và Văn phòng Huyện ủy.

Trong 16 đảng bộ xã, thị trấn có 283 chi bộ thôn bản, tổ dân phố (gồm cả chi bộ trường học, chi bộ Quân sự và chi bộ Y tế).

Đến nay 228/228 thôn bản, tổ dân phố đều có chi bộ độc lập, trong đó gồm 19 chi bộ tổ dân phố và 209 chi bộ thôn bản.

Số lượng đảng viên ở các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở: Chi bộ có 05 đảng viên trở lên gồm 45 chi bộ; chi bộ có từ 06 đến 09 đảng viên gồm 88 chi bộ; chi bộ có từ 04 đến 05 đảng viên gồm 111 chi bộ; chi bộ có 03 đảng viên 39 chi bộ.

(có biểu số 02 kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế

Số cán bộ, công chức xã, thị trấn chưa qua đào tạo vẫn còn chiếm tỷ lệ cao. Số cán bộ đạt chuẩn toàn diện theo quy định còn thấp mới có 136/360 đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 37,78%.

Số chi bộ có Ban Chi ủy còn chiếm tỷ lệ thấp, số chi bộ có từ 3 đến 5 đảng viên còn chiếm tỷ lệ cao. Việc duy trì sinh hoạt chưa đều, chất lượng sinh hoạt chi bộ còn hạn chế (nhất là ở các chi bộ thôn bản mới tách và mới thành lập). Nội dung sinh hoạt còn đơn điệu chủ yếu đọc tài liệu chưa sát với nhiệm vụ địa phương.

Trong sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn nghèo nàn, hình thức chủ yếu nặng về chuyên môn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở

một số cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Việc phê bình quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

Việc duy trì nề nếp sinh hoạt định kỳ hàng tháng của các chi bộ cơ bản thực hiện đúng theo hướng dẫn, quy định của Điều lệ Đảng. Tuy nhiên chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ mới tách còn hạn chế, nội dung sinh hoạt chi bộ còn đơn điệu.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những năm trước đây do thiếu nguồn cán bộ, công chức ở cơ sở, do đó một số xã phải bố trí cán bộ mới học hết văn hóa tiểu học hoặc THCS. Một số chưa qua đào tạo chuyên môn chủ yếu làm việc theo kinh nghiệm.

Một số cán bộ được cử đi đào tạo về văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ nhưng không theo học được.

Trong công tác kết nạp đảng viên mới tại một số xã vùng cao, giáp biên, một số quần chúng ưu tú nguyện vọng muốn đứng trong hàng ngũ của Đảng, song liên quan đến thân tộc họ hàng ở nước ngoài rất khó trong việc thẩm tra, xác minh lý lịch.

Một số Bí thư Chi bộ chưa dành thời gian thỏa đáng để chuẩn bị nội dung sinh hoạt, nhất là kiểm điểm công tác trong tháng và dự thảo nhiệm vụ tháng tiếp theo.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Hiện nay đất nước ta đang tiến hành hội nhập quốc tế, trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với đội ngũ cán bộ cơ sở và nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức đảng và đảng viên. Đảm bảo được vai trò, năng lực và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ cơ sở đạt chuẩn theo quy định các bộ nói chung, có phẩm chất, đạo đức, đủ trình độ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Trọng tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đạt chuẩn theo chức danh, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ thôn bản.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với đội ngũ cán bộ cơ sở.

Đối với cán bộ chuyên trách xã, thị trấn: Trên 80% trình độ học vấn 12/12, trên 90% có trình độ trung cấp trở lên, trong đó 25% có trình độ đại học trở lên, trên 90% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Đối với công chức xã, thị trấn: 100% có trình độ học vấn 12/12, chuyên môn 100% có trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó 35% có trình độ đại học trở lên, 40% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2.2. Về tổ chức đảng và đảng viên.

* Về xây dựng tổ chức đảng.

Xây dựng các chi bộ thôn bản đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó có 60% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tập trung xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, trọng tâm là chi bộ thôn bản, nâng cao tính bền vững của chi bộ thôn bản.

* Mục tiêu của sinh hoạt chi bộ.

Phấn đấu 90% chi bộ thực hiện tốt nội dung sinh hoạt chi bộ theo hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012; hướng dẫn số 57-HD/BTCTW, ngày 16/3/2006 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, Chỉ thị số 47-CT/TU, ngày 11/11/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Từng bước đổi mới nội dung sinh hoạt đảm bảo với điều kiện của địa phương.

* Về công tác đảng viên.

Quan tâm tạo nguồn phát triển đảng viên đối với các chi bộ có dưới 5 đảng viên. Đặc biệt là việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phấn đấu đến năm 2020 tất cả các chi bộ thôn, bản đều có từ 5 đảng viên trở lên, 30% chi bộ có Ban chi ủy. Hàng năm kết nạp từ 200 đảng viên trở lên, coi trọng xây dựng đội ngũ đảng viên cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 2020 toàn huyện có trên 3.600 đảng viên, hàng năm có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Hiệu quả của đề án

Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Kết nạp được đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn bản, tổ dân phố qua đó nâng cao năng lực và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên ở cơ sở.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ

1.1. Về tổ chức bộ máy, cán bộ

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống các cơ quan Đảng, MTTQ, các đoàn thể và cơ quan nhà nước, theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, không chồng chéo, trùng lặp.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, cơ cấu phù hợp với vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đúng quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về quy hoạch cán bộ và thực hiện theo phê duyệt của tỉnh.

Từng bước đổi mới việc tuyển dụng cán bộ công chức xã, thị trấn khắc phục tình trạng tuyển vào sau đó mới bố trí đưa đi đào tạo.

Tập trung rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ và cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ hoặc đào tạo lại phù hợp với vị trí việc làm. Hàng năm cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

Đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ gắn với thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương và Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HDND.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng các cấp và UBKT các cấp về công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo cán bộ, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên.

Tập trung đổi mới nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI của Đảng.

1.2. Về tổ chức Đảng và đảng viên

Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cho các tổ chức cơ sở đảng, quan tâm ưu tiên đến các chi bộ nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, chi bộ có dưới 5 đảng viên.

Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và phát triển đội ngũ đảng viên ở những chi bộ nông thôn, vùng cao có ít đảng viên (chi bộ có tính chất không bền vững).

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, giác ngộ lý tưởng cách mạng và nhận thức về Đảng cho quần chúng nhân dân, nhất là lực lượng đoàn viên thanh niên, tạo niềm tin để quần chúng tích cực tham gia xây dựng Đảng và phấn đấu vào Đảng.

Làm tốt công tác đánh giá phân xếp loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng hàng năm Tăng cường hoạt động hướng về cơ sở chú trọng việc hướng dẫn và kiểm tra cơ sở.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, bảo đảm cả về số lượng, chất lượng, tập trung vào các thôn bản có số lượng đảng viên ít không bền vững. Những quần chúng ưu tú trực tiếp sản xuất là nữ, số bộ đội xuất ngũ, công an viên thôn đội trưởng, các chi hội, đoàn thể ở cơ sở ...

2. Các giải pháp thực hiện đề án

2.1. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Phát huy vai trò, ưu thế của các ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản kết hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền với vận động nhân dân.

Hàng năm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, công chức trong toàn huyện.

2.2. Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của Đảng, thực hiện hiệu quả công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2.3. Thường xuyên đánh giá, rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, sắp xếp phù hợp với chức năng và đúng vị trí việc làm. Đồng thời tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở.

2.4. Đổi mới một cách đồng bộ công tác quản lý cán bộ công chức: tuyển dụng, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá gắn với thực hiện chính sách đối với cán bộ công chức.

2.5. Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo nghiệp vụ cho đội ngũ làm Bí thư chi bộ các thôn bản, vững về tư tưởng chính trị, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đồng thời gắn với việc kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ đảng viên, chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, để kịp thời biểu dương những cá nhân, tập thể làm tốt và khắc phục những nơi chưa tốt.

2.6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra và hướng dẫn sinh hoạt tại các chi bộ cơ sở.

2.7. Thực hiện việc sáp nhập các thôn bản, tổ dân phố theo quy định để thuận tiện cho việc quản lý.

2.8. Thực hiện việc đánh giá, phân xếp loại cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động trong khối Đảng, MTTQ, các đoàn thể huyện theo chất lượng, hiệu quả công việc với đề án số 53-ĐA/BCDCCHC ngày 28/7/2015 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Tỉnh ủy Lào Cai.

2.9. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, từng bước đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên trong chi bộ trong việc tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

IV. Nguồn lực thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện đề án là 3,86 tỷ đồng. Trong đó ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm. Cụ thể:

- Năm 2016 mở 01 lớp trung cấp Lý luận chính trị - hành chính 75 học viên. Nhu cầu kinh phí là 1,3 tỷ đồng.

- Năm 2017 mở 01 lớp trung cấp Pháp lý 60 học viên. Nhu cầu kinh phí là 1,2 tỷ đồng.

- Năm 2018 mở 01 lớp trung cấp Lý luận chính trị - hành chính 75 học viên. Nhu cầu kinh phí là 1,3 tỷ đồng.

- Từ năm 2016 đến năm 2019 mỗi năm mở 01 lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ chuyên trách và công chức xã, thị trấn (150 học viên/lớp) 15 triệu đồng/lớp * 04 lớp = 60 triệu đồng. Nhu cầu kinh phí là 60 triệu đồng

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trên cơ sở đề án được phê duyệt UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, các chi đảng bộ cơ sở có trách nhiệm đưa mục tiêu của đề án vào nghị quyết, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo đúng lộ trình của đề án.

1. Ban Tổ chức Huyện ủy

Chủ trì phối hợp với Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Phòng Nội vụ, Trung tâm BDCT huyện xây dựng kế hoạch thực hiện đề án hàng năm và 5 năm.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, tạo nguồn phát triển đảng viên và củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở.

Chủ động phối hợp với Trung tâm BDCT huyện, các ban tham mưu giúp việc của huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để trình huyện, tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, sơ kết, tổng kết định kỳ báo cáo Huyện ủy tình hình thực hiện đề án.

2. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy cơ quan chủ trì đề án, tham mưu xây dựng hoàn chỉnh đề án.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các đề án thành phần liên quan đến khối hành chính nhà nước.

3. Ban Tuyên giáo, UBKT, Ban Dân vận Huyện ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ đảng viên, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác tuyên truyền, các giải pháp thực hiện đề án.

4. Đảng ủy các xã, thị trấn

Tổ chức nghiên cứu học tập, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án phù hợp với thực tiễn địa phương. Phối kết hợp trong công tác rà soát, quy hoạch bố trí cán bộ đi đào tạo theo quy định.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ 6 tháng, một năm, cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng đề án tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, hằng quý, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy). Trong quá trình thực hiện Đề án nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, cơ quan chủ trì tham mưu đề án kịp thời tổng hợp tình hình, báo cáo Huyện ủy để có chỉ đạo sát với yêu cầu thực tiễn./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, UBND tỉnh (B/c);
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Tỉnh ủy;
- TT. Huyện ủy, UBND huyện;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy;
- Lưu VT-VPHU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Chí Sĩ

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH VÀ CÔNG CHỨC XÃ, THỊ TRẤN

Tính đến 01/01/2016

TT	Số cán bộ	Tổng số	Giới tính		Trình độ văn hoá			Chuyên môn				Lý luận chính trị			
			Nam	Nữ	THPT	THCS	Tiểu học	CD, ĐH, Trên ĐH	T.Cấp	Sơ cấp	Chưa qua Đ.Tạo	Cao cấp	T. cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo
1	Cán bộ chuyên trách	175	154	21	128	43	4	32	97	39	7	6	105	47	17
2	Cán bộ công chức	185	141	44	157	28	0	41	132	12	0	0	41	68	76
Tổng số		360	295	65	285	71	4	73	229	51	7	6	146	115	93

(Tổng số 360 cán bộ trong đó: Chuyên trách 175 và Công chức 185 người)

THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN VÀ SỐ CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN

Trừ các chi bộ TDP, Nhà trường và Quân sự (Tính đến 01/01/2016)

Số TT	Tên tổ chức cơ sở Đảng	TS Đảng viên	TS Chi bộ	TS Chi bộ thôn	Chi bộ 3 ĐV	Chi bộ từ 4-5 ĐV	Chi bộ từ 6-9 ĐV	Chi bộ trên 9 ĐV	TS chi bộ có ban chi ủy	Ghi chú
1	Đảng bộ xã Bản Lầu	231	29	21	1	9	7	4	4	
2	Đảng bộ xã Bản Xen	150	18	14	0	1	9	4	4	
3	Đảng bộ xã Lùng Vai	175	27	21	0	13	7	1	1	
4	Đảng bộ xã Thanh Bình	89	15	11	2	6	3	0	0	
5	Đảng bộ xã Nậm Cháy	85	16	13	8	3	2	0	0	
6	Đảng bộ TT Mường Khương	268	39	12	5	6	1	0	0	
7	Đảng bộ xã Tung Chung Phố	69	12	10	0	8	2	0	0	
8	Đảng bộ xã Nậm Lư	93	17	14	1	12	1	0	0	
9	Đảng bộ xã Lùng Khẩu Nhìn	84	15	12	3	5	3	1	1	
10	Đảng bộ xã Cao Sơn	98	11	9	0	2	4	3	3	
11	Đảng bộ xã Tả Thàng	86	11	9	0	2	6	1	1	
12	Đảng bộ xã La Pan Tần	85	10	9	1	3	2	3	3	
13	Đảng bộ xã Tả Ngải Chồ	72	15	12	5	5	2	0	0	
14	Đảng bộ xã Pha Long	76	18	16	7	7	2	0	0	
15	Đảng bộ xã Dìn Chín	73	16	14	5	6	3	0	0	
16	Đảng bộ xã Tả Gia Khâu	82	14	12	0	6	5	1	0	
Tổng số		1816	283	209	38	94	59	18	17	

Tổng số chi bộ thôn có Ban chi ủy 17 (Không tính chi bộ Nhà trường, Trạm y tế, Công an, Quân sự và 19 TDP)